

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
a) Phạm vi cung cấp hàng hóa	Nhà thầu có đề xuất danh mục hàng hóa (nêu rõ xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa dự thầu) đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
b) Tính hợp lệ của hàng hóa	<p>- Cung cấp phiếu kiểm nghiệm do các Trung tâm thí nghiệm thuộc phân viện dệt may tại Việt Nam cấp của loại vải nhà thầu đề xuất theo yêu cầu của E-HSMT hoặc các tài liệu khác tương đương. Phiếu kiểm nghiệm vải có thể hiện rõ tên hãng sản xuất vải kiểm nghiệm đúng với hãng sản xuất vải dự thầu, thời gian kiểm nghiệm trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm đóng thầu. (Áp dụng cho nhà sản xuất)</p> <p>- Đối với hàng hóa là nệm: Cung cấp phiếu kiểm nghiệm của trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường hoặc các trung tâm thí nghiệm tại Việt Nam đối với nệm cao su đạt</p>	

Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
	<p>tiêu chuẩn của HSMT. (Áp dụng cho nhà sản xuất).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cung cấp catalogue đủ chủng loại hàng hóa: Phải có đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, có đầy đủ ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm, tên nhà sản xuất theo quy định hiện hành. - Nhà thầu cam kết cung cấp: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) (nếu có) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ), chứng chỉ xuất xứ nguồn gốc hàng hóa do nước sản xuất cung cấp; Chứng nhận chất lượng hàng hóa do nhà sản xuất cung cấp. 	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
c) Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa mới 100% sản xuất năm 2025, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa tương đương hoặc cao hơn theo yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. - Nhà thầu có bảng mô tả thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu để chứng minh E-HSDT đáp ứng đầy đủ các thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT tại Chương V. <i>(Nhà thầu nêu rõ những nội dung nào trong E-HSDT thể hiện việc đáp ứng từng thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT và tham chiếu đến Catalogue/tài liệu kỹ thuật có nhiều trang/mục thì phải nêu chi tiết tham chiếu tại trang/mục nào, nội dung nào (highlight cụ thể) tại trang/mục đó để minh chứng việc đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT).</i> - Có bảng so sánh tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật hàng hóa mời thầu và hàng hóa chào thầu <i>(đính kèm file mềm Word hoặc Excel để phục vụ đánh giá E-HSDT).</i> - Nhà thầu có bản cam kết: 	Đạt

Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
	<p>+ Cung cấp đầy đủ, đúng các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại mục 1.2, Chương V – Yêu cầu kỹ thuật E-HSMT.</p> <p>+ Trường hợp không đáp ứng kỹ thuật mà nhà thầu tuyên bố đáp ứng thì sẽ được coi là gian lận trong đấu thầu và sẽ bị xử lý theo luật đấu thầu.</p> <p>+ Nhà thầu phải có cam kết đảm bảo tính trung thực, chính xác trong việc cung cấp các thông tin chất lượng hàng hóa của mình. CĐT sẽ loại trừ tất cả các sản phẩm do nhà thầu cung cấp mà không có nguồn gốc rõ ràng, không đảm bảo chất lượng hoặc vi phạm các chính sách có liên quan do Nhà nước ban hành.</p> <p>+ Nhà thầu phải có văn bản cam kết hàng hóa chào thầu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (ghi rõ nhãn mác, hãng sản xuất, không vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, sở hữu nhãn mác của Việt Nam và quốc tế).</p>	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
a) Tính hợp lý của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, hàng hóa	<p>- Có thuyết minh đầy đủ chủng loại hàng hóa, cụ thể, rõ ràng, chi tiết giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, kiểm soát chất lượng, bảo quản, vận chuyển, bốc xếp, lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng đến địa điểm cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời gian thực hiện và hiệu quả kinh tế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>- Biện pháp vận chuyển và bàn giao hàng hóa phải nêu cụ thể phương pháp vận chuyển không làm ảnh hưởng đến chất</p>	Đạt

Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
	<p>lượng sản phẩm khi giao hàng phải có biện pháp kiểm tra thử nghiệm trong đó nêu rõ trách nhiệm của các bên trong quá trình giao nhận hàng hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có cam kết toàn bộ hàng hóa phải được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo hàng hóa nguyên đai nguyên kiện không hỏng hóc hoặc có dấu hiệu bất thường. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển, lắp đặt, bàn giao hàng hóa theo yêu cầu của chủ đầu tư. - Có giải pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình triển khai thực hiện. Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng nếu sản phẩm cung cấp của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu có cam kết và thuyết minh cụ thể, chi tiết giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa đáp ứng quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình vận chuyển cung cấp, bàn giao hàng hóa. 	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải cam kết thời gian thực hiện ≤ 45 ngày. - Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu - kết thúc của từng nội dung công việc, tuy nhiên tổng tiến độ không vượt thời gian thực hiện gói thầu theo quy định của E-HSMT cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian chuẩn bị/sản xuất hàng hoá. - Thời gian vận chuyển hàng hóa đến đơn vị sử dụng. 	Đạt

Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
	- Thời gian kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì		
	<p>Nhà thầu có cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có cam kết hướng dẫn sử dụng cho đơn vị mua sắm để sử dụng hiệu quả đối với hàng hóa mà nhà thầu cung cấp. + Nhà thầu đề xuất thời gian bảo hành hàng hóa thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT trong đó thời gian bảo hành của hàng hóa ≥ 12 tháng (với các mặt hàng có thời gian bảo hành của nhà sản xuất cao hơn thì áp dụng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất). Cam kết trong thời gian bảo hành nếu thiết bị hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không khắc phục sự cố được thì Nhà thầu phải thay mới 100%. Có thuyết minh quy trình xử lý khắc phục sự cố hư hỏng đầy đủ chủng loại hàng hóa khi có yêu cầu của bên mời thầu. + Nhà thầu có văn bản cam kết khắc phục, sửa chữa hỗ trợ kỹ thuật trong vòng tối đa là 24 giờ kể từ ngày nhận được thông báo lỗi, hỏng hóc từ chủ đầu tư. Cam kết hàng hóa được lắp đặt, bàn giao, bảo hành, theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tại đơn vị sử dụng. CĐT có thể tổ chức kiểm tra hàng hóa, phụ kiện, và tài liệu đi kèm theo đúng yêu cầu kỹ thuật trong E-HSMT trước khi bàn giao hàng hóa. Việc kiểm tra, thử nghiệm được Chủ đầu tư thực hiện giữa các bên tham gia bàn giao kể từ khi hàng hóa được bàn giao tại nơi sử dụng, Chủ đầu tư không phải chịu bất kỳ khoản phụ phí nào nếu hàng hóa bị hỏng lỗi của nhà sản xuất. Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm 	

Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
	<p>tra, thử nghiệm thì chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu.</p> <p>+ Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng nếu sản phẩm cung cấp của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (có cam kết kèm theo).</p> <p>+ Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng đầy đủ chủng loại hàng hóa; hàng hóa thay thế trong quá trình bảo hành cụ thể, hợp lý khả thi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại E-HSMT.</p>	
5. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	<p>- Nhà thầu cam kết: Hàng hóa mà nhà thầu cung cấp hoàn toàn thích ứng về điều kiện địa lý, khí hậu phù hợp khí hậu Việt Nam, không có ảnh hưởng tác động đến môi trường và nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về nội dung cam kết.</p> <p>Hoặc:</p> <p>- Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết.</p>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng		
Các yếu tố về điều kiện thương mại, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	<p>Có điều kiện thương mại,</p> <p>Điều kiện thương mại, không hợp lý, khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.</p>	<p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>
7. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa	- Nhà thầu cam kết không có trường hợp vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP.	Đạt

Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP.	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	“Đạt” tất cả các nội dung nêu trên	Đạt
	“Không đạt” bất cứ nội dung nào nêu trên	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: ____ [*ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế*].

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSĐT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.